

Số: 28 /2021/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 27 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí để tổ chức xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 cho các đối tượng mở rộng có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; 22/11/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn giám sát và đáp ứng với bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/5/2021 của HĐND tỉnh Quy định một số chế độ hỗ trợ đặc thù trong phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Thực hiện Quyết định số 3468/QĐ-BYT ngày 07/8/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống COVID-19”;

Thực hiện Quyết định số 4042/QĐ-BYT ngày 21/9/2020 của Bộ Y tế về việc phê duyệt “Kế hoạch xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 trong giai đoạn dịch COVID-19”; Văn bản số 3848/BYT-DP ngày 10/5/2021 của Bộ Y tế về việc triển khai xét nghiệm SARS-Cov-2 trong tình hình mới;

Thực hiện Quyết định số 2008/QĐ-BYT ngày 26/4/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 cho chủng vi rút Corona mới (SARS-Cov-2);

Thực hiện Công điện số 600/CĐ-BCĐ ngày 05/5/2021 của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch COVID-19 về việc điều chỉnh thời gian cách ly tập trung, thời gian quản lý sau kết thúc cách ly tập trung và xét nghiệm phòng chống dịch COVID-19;

Căn cứ ý kiến của các thành viên UBND tỉnh và báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến góp ý vào dự thảo của Sở Y tế tại báo cáo số 157/BC-SYT ngày 27/5/2021;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 162/TTr-SYT ngày 25/5/2021, Báo cáo số 105/BC-STP ngày 24/5/2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí để tổ chức xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 cho các đối tượng mở rộng có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để xây dựng Kế hoạch xét nghiệm vi rút SARS-CoV-2 trong phòng chống dịch COVID-19 tại địa phương, cơ quan, đơn vị trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2021.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
 - Bộ Y tế (b/c);
 - TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
 - Ban Thường vụ TU (b/c);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Cục kiểm tra VBQPPL Bộ Tư pháp;
 - UBMTTQ tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
 - CPVP UBND tỉnh;
 - Báo VP, Đài PT&TH, Cổng TTGTĐT tỉnh;
 - Như Điều 3;
 - Lưu: VT, VX1
- (Tr b). *lk*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



llle
Vũ Việt Văn

QUY ĐỊNH

**Về tiêu chuẩn, tiêu chí để tổ chức xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2
cho các đối tượng mở rộng có nguy cơ lây nhiễm COVID-19
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2021
của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, tiêu chí để tổ chức xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 cho các đối tượng mở rộng có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng

a) Những người có nguy cơ mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo các tiêu chuẩn, tiêu chí quy định tại Điều 3 Quy định này.

b) Các cơ quan nhà nước, Ban Chỉ đạo Phòng, chống dịch Covid-19 các cấp trên địa bàn tỉnh, các tổ chức, đơn vị có liên quan đến công tác phòng, chống dịch.

c) Không áp dụng đối với các trường hợp được quy định tại Nghị quyết 16/NQ-CP ngày 08/02/2021 của Chính phủ quy định “Về chi phí cách ly y tế, khám, chữa bệnh và chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19” và các trường hợp thuộc diện thực hiện xã hội hóa công tác xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

- Việc thực hiện xét nghiệm sàng lọc cho các đối tượng mở rộng theo các tiêu chuẩn, tiêu chí tại Điều 3 của Quy định này phải được thể hiện qua các phương án/kế hoạch được UBND tỉnh hoặc Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh phê duyệt. Trừ những đối tượng đặc biệt được UBND tỉnh hoặc Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo cần tổ chức xét nghiệm ngay trong phòng chống dịch, đáp ứng kịp thời theo yêu cầu công việc thì không cần xây dựng phương án/kế hoạch.

- Việc đề xuất, phê duyệt và xét nghiệm mở rộng cho các đối tượng nguy cơ trên địa bàn quản lý phải căn cứ diễn biến tình hình dịch thực tế trên địa bàn tỉnh và việc đánh giá chính xác nguy cơ dịch COVID-19, không tổ chức xét nghiệm tràn lan, không đúng chỉ định gây lãng phí nguồn lực không cần thiết.

Điều 3. Tiêu chuẩn, tiêu chí để thực hiện xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 cho các đối tượng mở rộng trên địa bàn tỉnh

1. Đối tượng liên quan đến cơ sở khám chữa bệnh công lập:

a) Các trường hợp đến khám bệnh tại phòng khám/khu khám sàng lọc Covid-19 hoặc nhập viện mà có triệu chứng viêm đường hô hấp cấp nặng hoặc viêm phổi nặng nghi do nhiễm vi rút hoặc hội chứng cúm (có sốt và có ít nhất 1 biểu hiện/triệu chứng về bệnh liên quan đến hô hấp);

b) Nhân viên y tế, người bệnh, người chăm bệnh nhân, người cung cấp dịch vụ, người đến thăm người bệnh trong phạm vi một khoa, một số khoa hoặc toàn bộ bệnh viện/Trung tâm đang bị khoanh vùng, cách ly y tế hoặc phong tỏa tạm thời nhằm xử lý ổ dịch;

c) Nhân viên y tế, nhân viên phục vụ có triệu chứng nghi ngờ COVID-19 (sốt, ho, mệt mỏi, tức ngực...);

d) Nhân viên y tế làm việc tại các cơ sở y tế có số lượng ca mắc COVID-19 tăng nhanh;

đ) Nhân viên y tế, người chăm sóc, nhân viên phục vụ làm việc tại các khoa: khoa/khu cách ly theo dõi, điều trị; Bệnh viện dã chiến; khoa cấp cứu; khoa hồi sức tích cực - chống độc; khoa truyền nhiễm/lây; khoa hô hấp; khoa khám bệnh; khoa thận nhân tạo; khoa chẩn đoán hình ảnh- thăm dò chức năng; khoa xét nghiệm lĩnh vực vi sinh; người trực tiếp lấy mẫu xét nghiệm; người làm khu vực tiếp đón, khai báo y tế của Bệnh viện/Trung tâm Y tế;

e) Những trường hợp người bệnh thuộc nhóm nguy cơ phát triển thành bệnh nặng và có triệu chứng liên quan đến COVID-19 (như người có bệnh nền hoặc cao tuổi (≥ 60 tuổi) bệnh nhân khoa Cấp cứu, Hồi sức tích cực chống độc, Thận nhân tạo, Ung thư giai đoạn nặng, Người bệnh suy giảm miễn dịch hoặc đã nằm viện điều trị lâu ngày).

2. Các trường hợp liên quan đến cơ sở cách ly y tế tập trung

Các lực lượng (y tế, Quân đội, Công an, Dân quân tự vệ, lực lượng khác) đang phục vụ, thực hiện nhiệm vụ tại các cơ sở cách ly y tế tập trung có người đang được cách ly (không bao gồm trong các cơ sở cách ly y tế tập trung tại các Khách sạn trong phòng chống dịch COVID-19 do người được cách ly tự nguyện chi trả).

3. Các đối tượng liên quan đến cộng đồng:

a) Những người ở trong ổ dịch đã được khoanh vùng cách ly (bao gồm: khu dân cư, nhà máy, khu công nghiệp...) để xử lý ổ dịch;

b) Những trường hợp nhiễm COVID-19 sau khi kết thúc thời gian điều trị tại cơ sở y tế và những trường hợp sau khi kết thúc thời gian cách ly tập trung tại cơ sở cách ly y tế tập trung, vẫn phải thực hiện xét nghiệm trong quá trình theo dõi, cách ly tại nhà theo quy định; Các đối tượng F2 khi thấy nguy cơ F1 có thể trở thành F0 và lây cho F2.

c) Các đối tượng có nguy cơ cao cung cấp dịch vụ, hàng hóa thiết yếu; tại các cơ sở kinh doanh, sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo các phương án/kế hoạch được Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh phê duyệt.

4. Các đối tượng tham gia phòng, chống dịch

Các trường hợp là cán bộ, tình nguyện viên tham gia các lực lượng trực tiếp phòng chống dịch (Bao gồm: Thành viên Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 các cấp; nhà báo, phóng viên truyền hình, công an, kiểm sát, quân đội, dân phòng, công chức, viên chức, Tổ Covid cộng đồng, người đi điều tra, giám sát, truy vết, người đi lấy mẫu, người làm xét nghiệm) theo quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền hoặc theo danh sách được Ban Chỉ đạo phòng chống dịch các cấp phê duyệt.

5. Các trường hợp liên quan xuất cảnh: Các trường hợp xuất cảnh đi nước ngoài theo yêu cầu nhiệm vụ được UBND tỉnh giao và cần có kết quả xét nghiệm.

6. Các trường hợp theo phương án/kế hoạch của UBND tỉnh hoặc Ban Chỉ đạo phòng chống dịch tỉnh phê duyệt để đáp ứng công tác phòng, chống dịch.

7. Những đối tượng khác phải thực hiện xét nghiệm theo các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng chống dịch quốc gia, Bộ Y tế, UBND tỉnh hoặc Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh Covid-19 tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Xây dựng Kế hoạch xét nghiệm:

Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, Bộ Y tế, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh, căn cứ tình hình thực tế diễn biến dịch COVID-19, Sở Y tế xây dựng Kế hoạch/phương án triển khai xét nghiệm trình UBND tỉnh/Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh phê duyệt.

2. Lập danh sách đối tượng xét nghiệm:

- Đối với các đối tượng thuộc khoản 1 Điều 3 Quy định này: Giám đốc các đơn vị y tế tổng hợp danh sách đối tượng tại đơn vị và chịu hoàn toàn trách nhiệm về danh sách các đối tượng được đề xuất, trình Sở Y tế phê duyệt danh sách đối tượng.

- Đối với các đối tượng tại khoản 2 Điều 3 Quy định này:

+ Đối với cơ sở y tế cách ly tập trung do cấp tỉnh quản lý: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tổng hợp, phê duyệt danh sách các đối tượng và chịu hoàn toàn trách nhiệm về danh sách đối tượng được phê duyệt, gửi Sở Y tế tổng hợp.

+ Đối với cơ sở y tế cách ly tập trung do cấp huyện quản lý: Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Trưởng ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 cấp huyện tổng hợp, phê duyệt danh sách và chịu hoàn toàn trách nhiệm về danh sách đối tượng được phê duyệt, gửi Sở Y tế tổng hợp.

- Đối với đối tượng thuộc khoản 3 Điều 3 Quy định này: Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện chỉ đạo Trung tâm y tế cấp huyện và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện rà soát đối tượng trên địa bàn quản lý theo quy định, lập, phê duyệt danh sách đối tượng và chịu hoàn toàn trách nhiệm về danh sách đối tượng được phê duyệt, gửi Sở Y tế tổng hợp.

- Đối với đối tượng thuộc khoản 4 Điều 3 Quy định này:

+ Các đối tượng là thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các cấp: Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 các cấp phê duyệt danh sách, gửi Sở Y tế.

+ Các đối tượng là nhà báo, phóng viên: Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổng hợp và phê duyệt danh sách, gửi Sở Y tế.

+ Các đối tượng là công an, kiểm sát, quân đội, dân phòng, công chức, viên chức, Tổ Covid cộng đồng, người đi điều tra, giám sát, truy vết, người đi lấy mẫu, người làm xét nghiệm: Nếu thuộc cấp tỉnh quản lý thì Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 tỉnh phê duyệt, Nếu thuộc cấp xã, huyện quản lý thì do Ban Chỉ đạo phòng chống dịch cấp huyện chịu trách nhiệm về danh sách đối tượng và phê duyệt, gửi Sở Y tế tổng hợp.

- Các đối tượng khác tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 3 Quy định này: Sở Y tế tổng hợp, phê duyệt danh sách trên cơ sở đề xuất của các đơn vị (Thủ trưởng các đơn vị có đối tượng đề xuất phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về danh sách đối tượng đề xuất của đơn vị mình).

3. Công tác tổ chức triển khai lấy mẫu và thực hiện xét nghiệm: Căn cứ danh sách đối tượng đã được phê duyệt các đơn vị y tế triển khai thực hiện theo Kế hoạch/phương án đã được phê duyệt.

Điều 5. Trình cấp kinh phí, thanh quyết toán:

- Sở Y tế: Chịu trách nhiệm rà soát, thẩm định đối tượng và dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Sở Tài chính: Trình UBND tỉnh cấp kinh phí và hướng dẫn công tác thanh, quyết toán kinh phí xét nghiệm theo các quy định hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Việt Văn